

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Thành Đô và ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: K, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm: 2000, tại Bình P. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Số CCCD: 070200012338. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: XTiêng; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Nghề khác; Trình độ học vấn: 08/12. Con ông: D và bà Thị M. Bị cáo có vợ: Điều Thị H; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Bị cáo có 07 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. **Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay.**

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Điều T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại Bình Phước. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Số CCCD: 070095007969. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M'Nông; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Nghề khác; Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Điều N và bà Thị G. Bị cáo có vợ họ tên là Thị N; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. **Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay.**

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: Hoàng Quốc V, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh năm 2004, tại Bình Phước. Nơi thường trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Số CCCD: 070206012055. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị T. Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 18/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện B, xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 93/HSST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2023, đã đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Chị Lê Thị Kiều H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Trần Văn T, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+Hoàng Quốc V, sinh năm: 2004 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ Điều Thị H, sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI KNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Kng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2024, K gọi điện thoại cho Điều T hỏi có mua ma túy thì cho K góp 500.000 đồng, T đồng ý. Do T và một người đàn ông ở thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước (chưa rõ nhân thân, lý lịch) đã liên hệ với nhau từ trước về việc mua ma túy nên T xin nhờ xe của người đi đường (không rõ nhân thân, lý lịch) đến khu vực nghĩa địa thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy dạng đá, được gói trong 02 khẩu trang y tế, 01 khẩu trang chứa 02 bịch có ma túy đá và 01 khẩu trang chứa 04 đoạn ống hút bằng nhựa có ma túy đá và để lại 1.000.000 đồng vào vị trí vừa lấy ma túy cho người đàn ông đã bán ma túy cho T, đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, T đi về nhà ở Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước rồi mở khẩu trang có chứa 02 bịch ma túy đá và lấy ra để sử dụng.

Sau đó, khoảng 05 phút thì K điện thoại cho T để lấy ma túy thì T nói K chạy lên nhà T để lấy. K đồng ý nên điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter biển số 94K1-374.13 đi đến nhà T để lấy ma túy đá. Khi đến nơi, K gõ cửa phòng ngủ thì T lấy khẩu trang chứa 04 đoạn ống hút nhựa có ma túy đá, ném ra cửa phòng ngủ rồi nói Lê Thị Kiều H (sống chung như vợ chồng với T) đưa cho K và lấy 500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau thì T gọi Hoa vào để sử dụng ma túy cùng rồi để dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy xuống nền nhà. Đến 09 giờ ngày 11/01/2024, T thức dậy và hỏi Hoa xem K đưa tiền chưa thì Hoa nói đưa rồi. Sau đó, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy đi ra sau bếp cùng Hoa sử dụng. Khi sử dụng xong thì trong dụng cụ vẫn còn lại ma túy đá và T cất ở trong bếp. Đến khoảng 15 giờ

cùng ngày, Điều H và Điều S sinh ngày 07/02/2006 đến nhà T chơi, T lấy dụng cụ có sẵn ma túy ra đốt nóng rồi hút 01 hơi rồi đưa cho Huyền nói Huyền chơi đi, H đồng ý và sử dụng ma túy. Tiếp đó, T nói với S có chơi ma túy thì ra sau chơi với H nên S đi ra sau bếp sử dụng ma túy với H, được khoảng 30 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ ập vào bắt quả tang, tạm giữ T và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã còn bám dính ma túy (ký hiệu là M) để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra cũng xác định: Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2024, khi K đang nhà ở thôn Đ, xã Đ thì Hoàng Quốc V gọi điện cho K bằng ứng dụng Messenger với tài khoản “K KAA” hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, K đồng ý nên nói Việt và T chạy lên ngã ba thôn Đăk Xuyên chờ để K lên nhà T lấy ma túy. Khi đến nhà Điều T lấy được ma túy và kiểm tra trong khâu trang có 04 đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy dạng đá thì K điều khiển xe mô tô 94K1 - 374.13 tới ngã ba Đ đưa giao cho V và T 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá. Do Việt và T không có tiền nên thế chấp 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus. Tiếp đó, Việt hỏi mượn K bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thì K đồng ý. K điều khiển xe chạy về nhà lấy 01 bộ dụng cụ ra, lấy một ít ma túy bỏ vào trong rồi vào nhà tắm dùng bật lửa đốt lên, sử dụng. Sau đó, K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa một ít ma túy đá bám dính đi ra chỗ Việt và T đang chờ. Khi ra đến nơi, K nói với Việt và T còn ít, sử dụng hết đi. K hỏi Việt có hộp quẹt thì cho K mượn, Việt rút trong túi quần đưa hộp quẹt thì K sử dụng đốt nóng ma túy lên, hút 01 hơi, tiếp đó đưa cho V và T sử dụng rồi K đi về. **Trên đường về, K đã bán 02 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy đá cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch)** với giá 500.000 đồng rồi về nhà ngủ. Đến 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 72H7-7089 chở V về đến thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng cùng Công an xã Đường 10 kiểm tra, thì Việt ném đoạn ống hút chứa ma túy xuống đường nhưng bị phát hiện thu giữ, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện T cất giấu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và 01 đoạn ống hút bằng nhựa, màu tím chứa ma túy đá (ký hiệu là M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn ma túy đá bám dính (ký hiệu M2) để xử lý theo quy định. Qua lời khai của Việt và T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại thôn Đ, xã Đ thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Việt vừa sử dụng để thế chấp mua ma túy nên tạm giữ và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K.

Ngoài ra, K đã mua ma túy (chia lại) của T 02 lần, mỗi lần 01 gói với 300.000 đồng sau đó bán lại cho Hoàng Quốc V, cụ thể: Một lần vào ngày 04/01/2024 K bán cho Việt 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng ở ngã ba Đ và một lần cách ngày 04/01/2024 khoảng một tháng nhưng K cũng bán cho V 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng nhưng do V không có tiền nên thế chấp cho K 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Tại kết luận giám định số 94/KL - KTHS và 95/KL - KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu là M1) bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng là 0,1601 gam

- Chất màu nâu đen (ký hiệu là M2) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu nâu đen (ký hiệu là M) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.

-Tại bản cáo trạng số: 92/CTr –VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo K và Điều T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Truy tố bị cáo K và Hoàng Quốc V về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự. Truy tố bị cáo Điều T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự.”

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội Kng bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K và Điều T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo K và Hoàng Quốc V phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo Điều T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự.

Đề nghị:

- +Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- +Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điều T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- +Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 08 năm đến 09 năm tù.

- +Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- +Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điều T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt của 02 tội.

+Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của 02 tội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: **01 phong bì niêm phong số 94 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước(chứa ma túy còn lại sau giám định); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;**

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung M10 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6S Plus; 01 điện thoại REALME kèm theo 10 sim điện thoại số 0971392761 và số tiền 500.000 đồng.

+ Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 94K1-374.13 và xe mô tô biển số 72H7-7089 đã trả **lại cho chủ sở hữu hợp pháp Trần Văn T và Điều Thị H nên** không xem xét.

+ Về án phí buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người cho T đi nhờ xe; người thanh niên mua ma túy của K do không xác định được nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

- Đối với Lê Thị Kiều H có hành vi đưa gói ma túy cho K nhưng không biết; Đồng thời, nhà là do T thuê của ông Nguyễn Văn Nam việc T sử dụng ma túy, ông Nam đã về quê nên không biết. Do đó, không đề cập xử lý (BL 226-227).

- Đối với hành vi mua ma túy cất giấu để sử dụng của Trần Văn T và Hoàng Quốc V do khối lượng chất ma túy tính theo tỉ lệ phần trăm (Nghị định 19) không đủ định lượng để xử lý về Tội tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy , nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K, Điều T, Hoàng Quốc V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 10/01/2024, Điều T đến khu vực nghĩa địa thôn T, xã Đ, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước mua của một người đàn ông ở thị xã Phước L (không rõ nhân thân, lý lịch) 1.000.000 đồng ma túy đá, trong đó mua 500.000 đồng cho T và 500.000 đồng cho K. Sau đó, mang về nhà do T thuê ở thôn Đ, xã Đ lấy ra sử dụng cùng với Lê Thị Kiều H 02 lần. Đến 22 giờ cùng ngày, K đến nhà T thì T ném gói ma túy bọc bằng khẩu trang y tế cho Hoa (Hoa không biết bên trong có ma túy) đưa cho K và lấy 500.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 11/01/2024, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá đi xuống bếp tiếp tục đồ ma túy vào đốt nóng và cùng Hoa sử dụng rồi cất trong bếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Điều H và Điều S sinh ngày 07/02/2006 đến nhà T chơi, T lấy dụng cụ sử dụng còn chứa ma túy ra đốt nóng lên sử dụng rồi đưa cho Huyền và Sơn sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Bom Bo ập vào bắt quả tang, tạm giữ T và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá còn bám dính ma túy để xử lý theo quy định.

Sau khi đến nhà T đưa tiền và lấy ma túy, trên đường về T mở ra kiểm tra thì có 04 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu chứa ma túy đá. Do có liên hệ từ trước nên K điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 94K1-374.13 về ngã ba thôn Đăk Xuyên bán cho Hoàng Quốc V và Trần Văn T 01 ống nhựa có chứa ma túy nhưng do Việt và T không có tiền nên thế chấp 01 điện thoại Iphone 6S Plus. Việt và T hỏi mượn K dụng cụ sử dụng ma túy đá, K đồng ý nên về nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ một ít ma túy đá vào rồi vào nhà tắm sử dụng. Sau đó, K cầm dụng cụ còn chứa ma túy mang ra chỗ Việt và T. Khi gặp V, K nói Việt có hộp quẹt thì cho K mượn, V đồng ý rồi lấy hộp quẹt trong túi quần đưa cho K. K dùng hộp quẹt đốt nóng ma túy để sử dụng rồi đưa cho Việt sử dụng, V sử dụng xong thì đốt nóng ma túy đưa cho T sử dụng. Sau đó, K đi về nhà, trên đường về K đã bán 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) lấy 500.000 đồng rồi về nhà ngủ. T cất dụng cụ sử dụng ma túy vào người còn V cầm đoạn ống nhựa có chứa ma túy trong tay rồi T điều khiển xe mô tô chở V về. Khi V và T về đến thôn 3, xã Đường 10 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng cùng Công an xã Đường 10 kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và tang vật xử lý theo quy định.

Ngoài ra, K đã mua ma túy (chia lại) của T 02 lần, mỗi lần 01 gói với 300.000 đồng sau đó bán lại cho Hoàng Quốc V, cụ thể: Một lần vào ngày 04/01/2024 K bán cho Việt 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng ở ngã ba Đăk Xuyên và một lần cách ngày 04/01/2024 khoảng một tháng nhưng K cũng bán cho Việt 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng nhưng do Việt không có tiền nên thế chấp cho K 01 điện thoại di động hiệu OPPO

Tại kết luận giám định số 94/KL - KTHS và 95/KL - KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu là M1) bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng là 0,1601 gam.

- Chất màu nâu đen (ký hiệu là M2) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu nâu đen (ký hiệu là M) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng. (BL: 68-69).

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo K và Điều T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo K và Hoàng Quốc V phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo Điều T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo K: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Điều T

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Điều T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Đối với bị cáo Hoàng Quốc V:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn

chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 18/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 93/HSST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2023, đã đóng án phí. Đối với lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, do đó xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 94 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước (chứa ma túy còn lại sau giám định); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại đi động Samsung M10 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6S Plus; 01 điện thoại REALME kèm theo 10 sim điện thoại số 0971392761 và số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

+ Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 94K1-374.13 và xe mô tô biển số 72H7-7089 cơ quan Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

[5] - Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người cho T đi nhờ xe; người thanh niên mua ma túy của K do không xác định được nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập.

- Đối với Lê Thị Kiều H có hành vi đưa gói ma túy cho K nhưng không biết; Đồng thời, nhà là do T thuê của ông Nguyễn Văn Nam việc T sử dụng ma túy, ông Nam đã về quê nên không biết. Do đó, không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi mua ma túy cất giấu để sử dụng của Trần Văn T và Hoàng Quốc V do khối lượng chất ma túy tính theo tỉ lệ phần trăm (Nghị định 19) không đủ định lượng để xử lý về Tội tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, VKS không đề cập. HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

[7] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo K và Điều T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự. Bị cáo

K và Hoàng Quốc V phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật Hình sự. Bị cáo Điều T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật Hình sự.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K 07 (bảy) năm tù.

-Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K 07(bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **11/01/2024**. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điều T 07 (bảy) năm tù.

-Áp dụng điểm điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điều T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **11/01/2024**. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

-Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **11/01/2024**. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy **01 phong bì niêm phong số 94 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước (chứa ma túy còn lại sau giám định)**. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010183 quyển 0204 ngày 25/9/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

-Tịch thu tiêu hủy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu xanh bị bể màn hình. 01 điện thoại di động Iphone màu hồng bị bể màn hình. 01 điện thoại di động REALME màu xanh kèm theo sim 8984048000926.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010178 quyển 0204 ngày 25/9/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng. (Theo Giấy nộp tiền ngày 25/9/2024 của Công an huyện Bù Đăng nộp kho bạc nhà nước huyện Bù

Đăng vào sổ tài khoản 3949.0.104858500000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Điều T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

